

DANH SÁCH

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp trình độ cao đẳng - Khoá ngày 30 tháng 3 năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 779/QĐ-TCĐN, ngày 03 tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang)

STT	SBD	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TBTK	Lớp	Nghề	Kết quả thi tốt nghiệp		Trung bình XLTN	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
										Lý thuyết	Thực hành			
1	1	Trương Quốc	Huy	Nam	10/07/2005	An Giang	8.1	C23CKD1	Cơ khí xây dựng	8.5	8.0	8.1	Giỏi	
2	2	Huỳnh Quốc	Khanh	Nam	14/08/2005	An Giang	8.1	C23CKD1	Cơ khí xây dựng	9.5	7.5	8.1	Giỏi	
3	3	Nguyễn Hiền	Lương	Nam	27/11/2005	An Giang	7.6	C23CKD1	Cơ khí xây dựng	9.0	7.5	7.8	Khá	
4	4	Chau Rát	Sa	Nam	03/03/2005	An Giang	8.2	C23CKD1	Cơ khí xây dựng	9.5	8.0	8.4	Giỏi	
5	5	Nguyễn Lê	Trung	Nam	02/01/2004	An Giang	7.8	C23CKD1	Cơ khí xây dựng	6.5	7.5	7.5	Khá	
6	6	Võ Nhựt	Trường	Nam	27/07/2005	An Giang	8.0	C23CKD1	Cơ khí xây dựng	9.5	7.5	8.1	Giỏi	Thi lại Sức bền vật liệu
7	7	Hồ Xuân	Bách	Nam	02/07/2005	An Giang	8.1	C23CĐT1	Cơ điện tử	8.0	8.5	8.2	Giỏi	
8	8	Nguyễn Văn	Bằng	Nam	09/08/2005	An Giang	7.6	C23CĐT1	Cơ điện tử	6.0	7.0	7.1	Khá	
9	9	Nguyễn Thành	Danh	Nam	23/08/2005	An Giang	7.1	C23CĐT1	Cơ điện tử	6.5	6.0	6.6	Trung bình	
10	10	Phạm Hoàng	Đức	Nam	30/10/2005	An Giang	7.0	C23CĐT1	Cơ điện tử	5.5	7.0	6.8	Trung bình	
11	11	Phạm Nguyễn	Đức	Nam	13/04/2005	An Giang	7.6	C23CĐT1	Cơ điện tử	7.0	7.5	7.5	Khá	
12	12	Huỳnh Việt	Hào	Nam	17/12/2005	An Giang	7.5	C23CĐT1	Cơ điện tử	7.5	7.5	7.5	Khá	
13	13	Đào Minh	Hiển	Nam	18/10/2005	An Giang	8.3	C23CĐT1	Cơ điện tử	8.5	9.5	8.7	Giỏi	
14	14	Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	14/08/2005	An Giang	8.0	C23CĐT1	Cơ điện tử	8.5	8.0	8.1	Giỏi	
15	15	Nguyễn Bảo	Khanh	Nam	20/01/2005	An Giang	7.9	C23CĐT1	Cơ điện tử	7.5	8.5	8.0	Giỏi	
16	16	Huỳnh Dương	Khánh	Nam	26/05/2003	An Giang	7.2	C23CĐT1	Cơ điện tử	7.5	6.0	6.9	Trung bình	
17	17	Chau Sóc	Khôm	Nam	19/12/2004	An Giang	7.1	C23CĐT1	Cơ điện tử	6.5	5.5	6.5	Trung bình	
18	18	Phan Văn	Lý	Nam	27/01/2005	An Giang	8.6	C23CĐT1	Cơ điện tử	9.5	9.0	8.9	Giỏi	
19	19	Chau Som	Nang	Nam	15/10/2004	An Giang	7.9	C23CĐT1	Cơ điện tử	8.5	9.0	8.4	Giỏi	Thi lại Gia công các chi tiết bằng dụng cụ cầm tay (bài 1,2,3)
20	20	Huỳnh Thanh	Phát	Nam	11/10/2005	Đồng Tháp	7.5	C23CĐT1	Cơ điện tử	7.5	7.5	7.5	Khá	
21	21	Lê Hoài	Phong	Nam	15/08/2005	An Giang	7.7	C23CĐT1	Cơ điện tử	7.5	8.0	7.8	Khá	
22	22	Huỳnh Duy	Quân	Nam	09/06/2005	An Giang	7.8	C23CĐT1	Cơ điện tử	8.0	8.5	8.1	Giỏi	
23	23	Chau	Sêm	Nam	05/01/2005	Kiên Giang	7.3	C23CĐT1	Cơ điện tử	7.5	6.0	6.9	Trung bình	
24	24	Phạm Hồng	Thái	Nam	29/08/2005	An Giang	8.5	C23CĐT1	Cơ điện tử	6.5	9.5	8.5	Giỏi	

STT	SBD	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TBTK	Lớp	Nghề	Kết quả thi tốt nghiệp		Trung bình XLTN	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
										Lý thuyết	Thực hành			
25	25	Hàng Thanh	Thế	Nam	28/01/2004	An Giang	7.1	C23CĐT1	Cơ điện tử	5.0	7.0	6.7	Trung bình	
26	26	Đỗ Phúc	Thiện	Nam	08/07/2005	Đồng Tháp	7.2	C23CĐT1	Cơ điện tử	5.0	5.0	6.1	Trung bình	
27	27	Huỳnh Chí	Thiện	Nam	04/07/2005	An Giang	8.1	C23CĐT1	Cơ điện tử	6.0	9.0	8.1	Giỏi	
28	28	Chế Ngọc	Thuận	Nam	03/06/2005	An Giang	7.6	C23CĐT1	Cơ điện tử	5.0	8.0	7.3	Khá	
29	29	Nguyễn Trần Anh	Thy	Nam	26/04/2004	An Giang	7.2	C23CĐT1	Cơ điện tử	5.0	6.0	6.4	Trung bình	
30	30	Cao Minh	Toàn	Nam	26/05/2005	Đồng Tháp	8.0	C23CĐT1	Cơ điện tử	6.0	9.0	8.0	Giỏi	
31	31	Nguyễn Nhật	Trường	Nam	27/06/2005	An Giang	7.9	C23CĐT1	Cơ điện tử	5.0	8.0	7.5	Khá	
32	32	Hứa Hoàng	Khang	Nam	05/04/2005	An Giang	8.5	C23CKT1	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	8.5	8.5	8.5	Giỏi	
33	33	Phạm Đăng	Khoa	Nam	20/03/2005	An Giang	7.7	C23CKT1	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	9.0	8.0	8.0	Giỏi	Học lại môn Xử lý nền móng
34	34	Đỗ Huỳnh Công	Nhật	Nam	04/03/2005	An Giang	8.0	C23CKT1	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	5.0	9.0	7.8	Khá	
35	35	Nguyễn Thanh	Son	Nam	02/04/1997	An Giang	8.3	C23CKT1	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	7.0	8.5	8.2	Giỏi	
36	36	Nguyễn Hữu	Tài	Nam	28/07/2005	An Giang	8.1	C23CKT1	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	7.0	7.5	7.7	Khá	
37	37	Nguyễn Chí	Tâm	Nam	30/12/2005	An Giang	8.3	C23CKT1	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	10.0	7.5	8.3	Giỏi	
38	38	Mai Đỗ Hoàng	Tuấn	Nam	27/04/2005	An Giang	7.7	C23CKT1	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	5.5	8.0	7.4	Khá	
39	39	Nguyễn Văn	Hồ	Nam	02/08/2003	An Giang	7.5	C22KLR1	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7.5	7.5	7.5	Khá	
40	41	Lê Trung	Lương	Nam	25/08/2002	An Giang	7.3	C22KDN2	Kế toán doanh nghiệp	8.5	5.5	6.9	Trung bình	

Tổng cộng có 40 sinh viên được công nhận tốt nghiệp./.

DANH SÁCH

Sinh viên không được công nhận tốt nghiệp trình độ cao đẳng - Khoá ngày 30 tháng 3 năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 779/QĐ-TCĐN, ngày 03 tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang)

STT	SBD	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TBTK	Lớp	Nghề	Kết quả thi tốt nghiệp		Ghi chú
									Lý thuyết	Thực hành	
1	40	Trương Gia Kiện	Nam	20/07/2004	An Giang	6.8	C22ĐCN2	Điện công nghiệp	V	V	

Tổng cộng có 01 sinh viên không được công nhận tốt nghiệp./.